

Số: 1553/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/HNST ngày 06/01/2020 về việc: “Ly hôn”, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Võ Minh B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 508 Đường A, Phường B, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh.

-*Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 508 Đường A, Phường B, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

-Ông Võ Minh B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 508 Đường A, Phường B, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh.

-Bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 508 Đường A, Phường B, quận GV, Tp. Hồ Chí Minh..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh B và bà Huỳnh Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 21/01/1999 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: có 01 con chung Võ Tuấn T1, sinh ngày 14/8/1998, đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$ . Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Minh B về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng. Ông Võ Minh B đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho ông Bảo 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền chênh lệch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0025449 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Võ Minh B số tiền 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0025558 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND phường 12, quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Anh Đức**